

CHIẾN DỊCH TÂY NGUYÊN THẮNG LỢI CỦA TRÍ TUỆ VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM TRONG ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

PGS, TS TRƯƠNG MINH DỤC

Học viện Chính trị khu vực III

Ngày nhận:

9-1-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

20-2-2025

Ngày duyệt đăng:

28-2-2025

Tóm tắt: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 diễn ra với ba chiến dịch lớn trên đất liền và một chiến dịch giải phóng biển đảo, trong đó giải phóng quần đảo Trường Sa và các đảo ven bờ. Bài viết của tác giả - người trực tiếp tham gia Chiến dịch Tây Nguyên, góp phần làm rõ thắng lợi to lớn và ý nghĩa của Chiến dịch Tây Nguyên - Chiến dịch thể hiện mẫu mực đỉnh cao của trí tuệ và nghệ thuật quân sự Việt Nam: vấn đề chọn hướng mở màn “đòn chiến lược then chốt”, thực hiện “đòn điểm huyết”; mưu lược lừa địch, kế điều địch, tạo thế chia cắt địch, đánh thắng địch bằng thế thời trên địa bàn chiến lược Tây Nguyên, tạo thời cơ cho thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

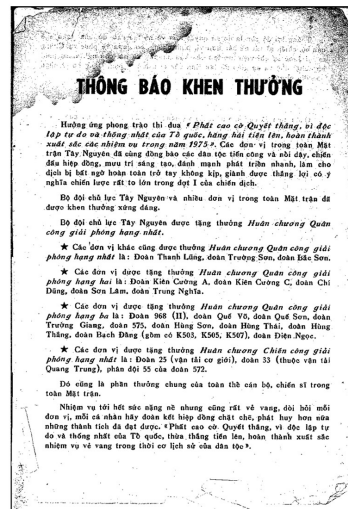
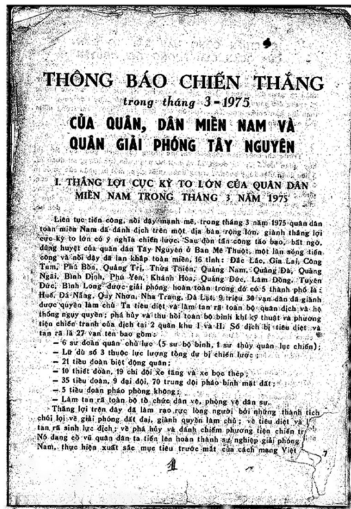
Từ khóa:

*Chiến dịch Tây Nguyên;
Tổng tiến công và nổi
dậy; Xuân 1975*

1. Chủ trương của Đảng và Quân ủy Trung ương về giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết ngày 27-1-1973 là một trong những bước ngoặt quan trọng, mở ra thời cơ lớn để quân và dân ta tiếp tục hoàn thành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Buộc phải ký Hiệp định Paris, rút hết quân Mỹ và quân Đồng minh ra khỏi miền Nam, song chính quyền Nixon vẫn âm mưu tiếp tục dùng chính quyền và quân đội Sài Gòn làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Bằng nhiều thủ đoạn, Mỹ thực hiện âm mưu ngăn chặn sự phát triển sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Trước tình hình đó, một vấn đề đặt ra cho Đảng và nhân dân ta là con đường giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc tiếp tục như thế nào? Phương thức tiến hành ra sao? HNTU 21 khóa III đã đánh giá thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đề ra nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới¹. Phân tích tình hình ta và địch sau Hiệp định Paris, Đảng dự kiến tình hình ở miền Nam có thể phát triển theo hai khả năng: Hoặc là hòa bình được duy trì, hiệp định được thực hiện từng bước, phong trào cách mạng miền Nam có điều kiện tiếp tục phát triển; hoặc là chiến tranh sẽ vẫn tiếp diễn. Ta ra sức tranh thủ khả năng thứ nhất, đồng thời ra sức chuẩn bị sẵn sàng đối phó khả năng thứ hai. Trên cơ sở đó, Đảng khẳng định: “Con đường cách mạng của miền Nam là



Ảnh chụp một phần tài liệu tuyên truyền của Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị, Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên

con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”².

Từ đó, Đảng đề ra nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là: “Tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đoàn kết toàn dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân... đẩy lùi và thắng địch từng bước; đi đến xóa bỏ chính quyền tay sai của Mỹ, xóa bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập một chính quyền dân tộc, dân chủ thực sự, thực hiện hòa hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ, thực hiện một miền Nam Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”³. Đảng chỉ rõ phương châm tiếp tục giữ vững tư tưởng chiến lược tiến công, căn cứ tình hình cụ thể của từng thời kỳ, từng vùng, thậm chí từng cuộc đấu tranh mà vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh; giữ vững và phát triển lực lượng về mọi mặt, làm tan rã và suy yếu từng mảng lớn lực lượng quân sự, chính trị của địch, tạo ra những chuyển biến to

lớn về cơ cấu lực lượng, về cục diện chiến trường có lợi cho ta.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ của miền Bắc là phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, ra sức đẩy mạnh chi viện miền Nam, khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân, làm cho miền Bắc XHCN luôn luôn là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Đảng xác định: Trong bất kỳ tình huống nào cũng phải nắm vững lực lượng vũ trang; phải kiên quyết phản công và tiến công địch, giữ vững và phát huy thể chủ động về mọi mặt của ta, đánh bại các cuộc hành quân của địch lấn chiếm các vùng giải phóng hoặc bình định vùng đồng bằng, vùng giáp ranh; trong đó, phải thực hiện được yêu cầu giành dân và giành quyền làm chủ nhằm giành lấy thế mạnh để thắng địch; phải đẩy mạnh công tác binh vận, đẩy mạnh mũi tiến công thành thị, ra sức củng cố vùng giải phóng, tăng cường công tác mật trận, đẩy mạnh công tác ngoại giao, tăng cường công tác Đảng.

Cụ thể hóa NQTƯ 21 về mặt quân sự, Hội nghị Quân ủy Trung ương tháng 3-1974 đã đề ra chủ trương kiên quyết phản công và tiến công địch,

vận dụng linh hoạt phương châm và phương thức đấu tranh trên cả ba vùng chiến lược. Tinh thần NQTU 21 cùng Nghị quyết của Quân ủy Trung ương đã góp phần quyết định nhanh chóng việc xoay chuyển tình thế ở miền Nam, làm thay đổi hẳn cục diện chiến trường miền Nam có lợi cho ta; được các cấp ủy đảng, lãnh đạo các chiến trường, các mặt trận, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, chính quyền và nhân dân quán triệt tổ chức thực hiện. Quân và dân ta trên chiến trường miền Nam quyết tâm chủ động thực hiện tiến công và phản công bẻ gãy, đánh bại các cuộc hành quân, càn quét, lấn chiếm của quân ngụy, từng bước giành lại nhiều vùng đã bị lấn chiếm, giữ vững thế trận, củng cố lực lượng, mở rộng vùng giải phóng. Ngược lại, quân đội Sài Gòn phải lui từng bước về giữ các đô thị, các vùng giao thông huyết mạch và địa bàn có ý nghĩa chiến lược trọng yếu.

Từ đầu năm 1974, Quân giải phóng mở nhiều cuộc tiến công và giành thắng lợi quan trọng, đưa tới quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam của Đảng và Quân ủy Trung ương, như bao vây bức rút căn cứ quân sự Tổng Lê Chân ngày 11-4-1974; chiến thắng Đắc Pét ngày 16-5-1974, tiêu diệt chi khu quân sự Thượng Đức (8-1974) góp phần khai thông tuyến đường vận tải chiến lược Đông Trường Sơn áp sát các chiến trường Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp nhận sự chi viện mạnh mẽ, liên tục từ hậu phương miền Bắc cho các chiến trường. Các chiến thắng Đắc Pét, Thượng Đức, Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (1-1975) từ thực tiễn đã trả lời câu hỏi: *Mỹ đã rút quân và sẽ không có khả năng can thiệp trở lại chiến trường miền Nam.*

Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang của ta trên chiến trường nhanh chóng phát triển, các binh đoàn chủ lực ra đời: Quân đoàn 1 mật danh Binh đoàn Quyết Thắng (24-10-1973); Quân đoàn 2 mật danh Binh đoàn Hương Giang (17-5-1974); Quân đoàn

4 mật danh Binh đoàn Cửu Long (20-7-1974); Quân đoàn 3 - Binh đoàn Tây Nguyên (26-3-1975) lần lượt ra đời. Từ cuối năm 1974, tương quan lực lượng địch - ta trên chiến trường miền Nam có sự thay đổi căn bản, có lợi cho ta và bất lợi cho địch.

Trên cơ sở NQTU 21, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã chỉ đạo, lãnh đạo từng bước hoàn thiện kế hoạch giải phóng miền Nam, hoàn thành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975) nhận định: Thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến và quyết định giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976; trong đó, năm 1975 tạo tiền đề để năm 1976 tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.

2. Tây Nguyên - Sự lựa chọn của lịch sử

Để thực hiện quyết tâm chiến lược, vấn đề đặt ra lúc này là phải chọn hướng mở màn “đòn chiến lược then chốt” ở đâu, để chia cắt, cô lập, tạo đột biến, chuyển hóa thế trận có lợi cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Trong cuốn *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trình bày những quan điểm khác nhau lúc đó về lựa chọn hướng tiến công chủ yếu.

Về vị thế chiến lược. Tây Nguyên nằm án ngữ ở phía Tây các tỉnh duyên hải miền Trung và tiếp giáp với các tỉnh miền Đông Nam Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng cho cả nước và Đông Dương. Với vị trí quan trọng, dưới góc độ quân sự, Tây Nguyên không chỉ giữ vị trí hết sức quan trọng đối với quốc gia mà còn giữ vị trí quan trọng đối với quốc tế. Vì vậy, ngay sau khi đặt ách đô hộ lên Việt Nam, thực dân Pháp và sau này là đế quốc Mỹ đã tập trung sức để chiếm giữ vùng này. Bởi lẽ, nếu nắm giữ được Tây Nguyên thì sẽ chiếm được các tỉnh duyên hải Trung Bộ, khống chế các tỉnh Đông Nam Bộ. Hơn nữa, vùng đất này liền kề ngã ba Đông Dương,

cho nên khi chiếm lĩnh được khu vực này thì cũng dễ dàng chiếm lĩnh được toàn bộ Đông Dương. Ngược lại, nếu thất thủ Tây Nguyên thì sẽ dẫn đến nguy cơ mất tất cả. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Nhiều nhà quân sự, cả ta và địch, đều nói nắm được Tây Nguyên là khống chế được toàn bộ miền Nam Đông Dương. Đây là cái mái nhà của địa bàn miền Nam bán đảo này”⁴.

Tây Nguyên không chỉ là căn cứ địa, mà là bàn đạp, là nơi phát động những chiến dịch tiến công lớn của các binh đoàn chủ lực để tạo ra những đột biến có tính chất bước ngoặt cho cuộc kháng chiến. Tây Nguyên không những như là vành đai bảo vệ cho các tỉnh miền Trung, Đông Nam Bộ, mà còn là con đường huyết mạch của lực lượng cách mạng từ Bắc để chi viện cho các tỉnh phía Nam, chống lại các lực lượng thù địch xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam.

Về so sánh lực lượng quân sự. Về phía địch, theo tài liệu của Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên, đầu năm 1975, lực lượng của quân đội Sài Gòn ở Tây Nguyên gồm có: Sở chỉ huy Quân đoàn 2, Sư đoàn 23 và một bộ phận của lực lượng Sư đoàn 22, 5 liên đoàn biệt động quân, 2 trung đoàn thiết giáp, một bộ phận của Sư đoàn 6 không quân và hơn 8 vạn quân bảo an dân vệ. Lực lượng địch được chia làm 4 cụm phòng thủ chủ yếu: Kon Tum, Pleiku, Cheo Reo, Buôn Ma Thuột; trong mỗi cụm phòng thủ, kết hợp giữa lực lượng cơ động với lực lượng địa phương, lực lượng quân sự với lực lượng kim kẹp có hệ thống đồn bốt kiên cố thành tuyến; có sân bay, hệ thống kho tàng. Thị xã Pleiku, nơi đặt sở chỉ huy Quân đoàn 2, Sở chỉ huy Sư đoàn 22, Sư đoàn không quân số 6 được coi như là một căn cứ quân sự liên hợp to lớn hiện đại mạnh nhất của quân địch ở miền Nam. Thị xã Buôn Ma Thuột là thị xã lớn nhất của cao nguyên miền Trung, nơi tập trung dân cư đông đúc, có 2 trục giao thông lớn đường số 14 và đường số 21 đường nối liền Tây Nguyên với miền Đông Nam Bộ và vùng Trung Trung Bộ.

Buôn Ma Thuột là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của Tây Nguyên, đồng thời cũng là căn cứ quân sự lớn và hệ thống kho tàng dự trữ chiến lược của địch ở Tây Nguyên với nhiều vị trí quân sự đáng chú ý như: hậu cứ Sư đoàn bộ binh 23, khu kho Mai Hắc Đế, khu thiết giáp, Trung đoàn 45, sân bay thị xã, sân bay Hòa Bình, Trung đoàn 53 và tiểu khu Đắc Lắc. Buôn Ma Thuột là nơi địch vẫn cho rằng ta chưa có khả năng đánh chiếm; nơi đang bị uy hiếp ở cao nguyên trung phần không phải là Buôn Ma Thuột; trước mắt Buôn Ma Thuột vẫn là nơi an toàn ở vùng Tây Nguyên⁵.

Về phía ta, đến cuối năm 1974, đầu năm 1975, lực lượng đứng chân trên địa bàn Tây Nguyên có 5 sư đoàn bộ binh (10, 320, 316, 3 và 968), 4 trung đoàn bộ binh độc lập (95A, 95B, 25, 271), Tiều đoàn bộ binh số 21, Trung đoàn đặc công 198 và 2 tiểu đoàn đặc công (14, 27), 2 trung đoàn pháo binh (40, 675), 3 trung đoàn phòng không (232, 234, 593), Trung đoàn Tăng - Thiết giáp 273, 2 trung đoàn công binh (7, 575), Trung đoàn thông tin 29, Trung đoàn ô tô vận tải và lực lượng vũ trang các tỉnh Đắc Lắc, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Đức⁶.

Như vậy, so sánh tương quan lực lượng, lực lượng ta mạnh hơn hẳn địch. Từ sự phân tích một cách khoa học giữa thế và lực, Tây Nguyên đã được Bộ Tổng tư lệnh chọn “mở màn đòn chiến lược then chốt”.

3. Buôn Ma Thuột - Đòn điểm huyết then chốt

Khi chọn Tây Nguyên là hướng tiến công chính, vấn đề đặt ra là đòn mở màn sẽ diễn ra ở đâu. Trong cuốn hồi ức *Tổng hành dinh mùa Xuân toàn thắng*, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: “Trong một buổi làm việc, anh Hoàng Minh Thảo, với nhãn quan một nhà nghiên cứu khoa học quân sự, đã nêu ý kiến: khi đã chọn hướng chiến lược là Tây Nguyên thì trước hết nên đánh Buôn Ma Thuột, vì đây là thị xã lớn nhất, là nơi hiểm yếu và cũng là nơi

sơ hở nhất. Khó khăn phải vượt qua để tiến công trên hướng này là thiếu đường hành quân và thiếu nước”⁷. Năm 1973, tại Hà Nội, trong cuộc họp góp ý cho bản “Đề cương kế hoạch chiến lược” dự thảo lần đầu tiên kế hoạch chuẩn bị giải phóng miền Nam, Thiếu tướng, Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên Hoàng Minh Thảo⁸, đã đưa ra những nhận định sâu sắc, chính xác về vị trí của Buôn Ma Thuột: Thị xã Buôn Ma Thuột nằm sâu trong vùng kiểm soát của địch; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa quan trọng của Tây Nguyên và cũng là nơi tập trung bọn đầu sỏ phản động trong vùng. Ông đã đề xuất với Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chọn tiến công Buôn Ma Thuột làm đòn điểm huyệt, mở màn khi tổ chức chiến dịch tại Tây Nguyên và được Đại tướng tán thành.

Về mặt quân sự, thị xã Buôn Ma Thuột có vị trí rất cơ động, đứng ngay ở ngã ba đường chiến lược 21 nối liền với Nha Trang và đường số 14, phía Bắc đi Cheo Reo và Pleiku, phía Nam đi Gia Nghĩa và miền Đông Nam Bộ. Do nằm sâu trong vùng kiểm soát của địch nên quân chiếm đóng của chúng ở đây không đối mặt trực tiếp với quân ta như ở Kon Tum, việc bố phòng cũng không chặt chẽ bằng Kon Tum. Đánh Buôn Ma Thuột, ta sẽ có khó khăn trong việc trinh sát nắm địch, nắm địa hình, vận chuyển vật chất hậu cần và cơ động tập kết, triển khai lực lượng, nhưng ta có khả năng khắc phục trong quá trình thực hiện chiến dịch. Như vậy, Buôn Ma Thuột là “khâu”, hay “mắt xích” yếu nhất trong hệ thống phòng thủ của ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn. Khi điểm huyệt được Buôn Ma Thuột, hệ thống phòng ngự của chính quyền Sài Gòn ở Tây Nguyên nói riêng và toàn bộ miền Nam nói chung sẽ rung chuyển, dẫn đến rút lui chiến lược ở Huế, Đà Nẵng, và đó là thời cơ để chúng ta “thần tốc, thần tốc và thần tốc” giải phóng miền Nam.

Đây là lý do mà khi Bí thư thứ nhất Lê Duẩn lúc đó nêu vấn đề: Chúng ta phải “điểm huyệt” ở đâu?

Và chính ông đã tự trả lời: phải “điểm huyệt” Buôn Ma Thuột. Đó chính là cơ sở để Bộ Chính trị, Bộ Tổng tư lệnh quyết tâm chọn Buôn Ma Thuột làm đòn điểm huyệt⁹.

Việc chọn Buôn Ma Thuột làm trận đánh then chốt, trận đánh mở đầu là rất chính xác, một đòn đánh hiểm, nhằm vào chỗ sơ hở, điểm yếu của địch. Sau này, đánh giá ý nghĩa của việc chọn Buôn Ma Thuột là mục tiêu chủ yếu, là đòn điểm huyệt, các nhà chiến lược phương Tây bình luận “Chỉ riêng việc đó thôi (chọn Buôn Ma Thuột) đã là một thiên tài rồi”¹⁰.

4. Diễn biến nghệ thuật quân sự trong Chiến dịch Tây Nguyên

Quá trình chiến đấu và phát triển của Chiến dịch Tây Nguyên là một mẫu mực của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Thứ nhất, thực hiện cài thế bao vây, nghi binh, chia cắt và cô lập địch toàn bộ chiến trường Tây Nguyên (từ ngày 4-3 đến ngày 9-3-1975)

Trước ngày nổ ra cuộc tiến công, các lực lượng vũ trang Quân giải phóng ở các tỉnh Kon Tum, Gia Lai vẫn thường xuyên uy hiếp địch tại Kon Tum, Pleiku. Quân giải phóng pháo kích vào các vị trí địch tại Ngọc Bay, Bãi Úi, Đồi Vuông (Công Tum), Bàu Cạn, Tân Lạc, Đồn Tầm, Chư Sang, Giá Rai (Gia Lai) làm cho địch phải lo dự phòng cho một cuộc tấn công lớn vào thị xã Kon Tum và Pleiku.

Ngày 5-3, khi lệnh tiến công bắt đầu, các đơn vị ở quanh thị xã Kon Tum, Pleiku đã ép địch, hình thành thế bao vây hai thị xã này. Những đơn vị làm nhiệm vụ cắt đường 19, 14, 21 chiếm lĩnh trận địa và bắt đầu cắt các con đường giao thông huyết mạch, chặn mọi tiếp tế vận tải của địch từ đồng bằng với cao nguyên. Sang các ngày 6 và 7-3, chiến sự diễn ra quyết liệt trên các đường số 19, đường số 21. Tây Nguyên ở vào thế cô lập, địch tăng cường bảo vệ hai thị xã Kon Tum và Pleiku vì chúng cho rằng 2 thị xã này là mục tiêu tấn công của quân ta, đồng thời chúng điều động

Sư đoàn 22, các liên đoàn biệt động và Trung đoàn thiết giáp số 3, cùng toàn bộ lực lượng bảo an để giải tỏa con đường 19; điều động phần lớn Sư đoàn 23 từ Buôn Ma Thuột ra tăng cường cho Pleiku.

Ngày 8 và 9-3, quân và dân Tây Nguyên tiến công và nổi dậy tiêu diệt chi khu quân sự Thuận Mẫn, Đức Lập và các căn cứ quân sự Đắc Sắc, Đắc Song, Núi Lửa ở phía Bắc và Nam thị xã Buôn Ma Thuột. Quân giải phóng nhanh chóng tiêu diệt nguy quân, nguy quyền ở 2 quận lỵ này. Buôn Ma Thuột trở thành vị trí bị cô lập và bị uy hiếp mạnh. Quân đoàn 2 nguy và Sư đoàn 23 nhận ra thực trạng: Buôn Ma Thuột cũng là mục tiêu bị uy hiếp nên lập tức kéo Sư đoàn 23 về phòng thủ nhưng bị chặn đánh mạnh trên đường 14 không về được. Buôn Ma Thuột trở thành mục tiêu bị tấn công.

Thứ hai, tập trung lực lượng, phối hợp quân binh chủng hợp thành thực hiện đòn điểm huyết Buôn Ma Thuột, tạo ra cục diện mới có tính bước ngoặt trên chiến trường (từ ngày 10 đến ngày 16-3-1975)

Trong lúc địch chưa tìm ra cách đối phó, sáng ngày 10-3, quân ta tiến đánh Buôn Ma Thuột - mục tiêu địch coi là “an toàn”, là nơi “Việt cộng” không có “khả năng đánh chiếm”. Bằng một trận tấn công hợp đồng binh chủng, quân ta từ các hướng Đông Bắc, Tây Bắc, Tây Nam có pháo binh, xe tăng yểm hộ cùng với lực lượng tinh nhuệ từ trong lòng thị xã ồ ạt tiến công toàn bộ các mục tiêu địch trong thị xã Buôn Ma Thuột. Mặc dù sương mù bao trùm thị xã, các mục tiêu bị che khuất nhưng với sự chuẩn bị kỹ càng và quyết tâm nhanh chóng dứt điểm, bộ đội đã tiến đánh mau lẹ; đến 8 giờ sáng, đơn vị đầu tiên đã tiến vào chiếm Ngã 6 ở trung tâm thị xã. Các mục tiêu quy định cho các đơn vị đến 11 giờ cơ bản đã giành thắng lợi. Trong ngày 10-3, Quân giải phóng đã chiếm được các mục tiêu quan trọng trong thị xã. Địch co cụm về Sư bộ 23, khu cố vấn Mỹ, căn cứ E45 và một phần các sân bay thị xã và Hòa Bình để cố thủ chống đỡ.

Ngày 11-3, Quân giải phóng tiếp tục đánh chiếm các mục tiêu còn lại, quét sạch lực lượng địch ở sân bay thị xã (tàn binh của Liên đoàn biệt động số 21), làm chủ khu thiết giáp, khu truyền tin, khu cố vấn Mỹ, bắt đại tá tiểu khu Đắc Lắc và phát triển đánh chiếm Sư bộ 23.

Sáng 12-3, bằng 3 mũi tiến công, quân ta tiến đánh Sư bộ 23, làm chủ mục tiêu cuối cùng trong thị xã, bắt sống Sư phó Sư đoàn 23. Thị xã Buôn Ma Thuột hoàn toàn được giải phóng. Ta tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn quân địch trong thị xã, bắt sống hơn 4.000 tù binh, thu nhiều vũ khí.

Thừa thắng, trong 2 ngày 12 và 13-3, quân ta tiến đánh và chiếm quận lỵ Buôn Hồ, Buôn Đôn. Trong ngày 11-3, Quân giải phóng đánh 1 đoàn xe gồm 170 chiếc theo đường số 21 lên tiếp tế cho Buôn Ma Thuột, phá hủy 120 xe, thu 32 xe. Địch tổ chức phản kích hòng chiếm lại thị xã Buôn Ma Thuột, vội vã đưa lên Phước An phần lớn Sư đoàn 23 nguy, nhiều liên đoàn quân biệt động và bảo an có máy bay và đại bác yểm trợ. Kiên quyết và chủ động bẻ gãy kế hoạch phản kích của địch, quân ta nhanh chóng đánh chiếm căn cứ Trung đoàn 45, Chi khu quân sự và quận lỵ Phước An, tiến đánh quận lỵ và Chi khu Lạc Thiện, quận lỵ và Chi khu Phú Nhơn; đồng thời, nhanh chóng khống chế những điểm tựa mà quân địch định dùng làm bàn đạp phản kích và liên tục phát triển thế tiến công. Trong các ngày 13, 14, 15, 16-3, bộ đội tiêu diệt lực lượng Sư đoàn 23, Trung đoàn thiết giáp số 8, Liên đoàn Biệt động số 22, Liên đoàn Bảo an số 926 cùng nhiều tiểu đoàn bảo an và dân vệ khác. Kế hoạch phản kích của địch bị bẻ gãy, âm mưu giành lại thị xã Ban Mê Thuột hoàn toàn bị phá vỡ. Trong ngày 15-3, ta tiêu diệt đoàn xe lớn thứ 2 gồm 130 chiếc trên đường số 21 lên tăng viện cho Tây Nguyên. Đến ngày 16-3, toàn bộ tỉnh Đắc Lắc được hoàn toàn giải phóng.

Thứ ba, truy kích, diệt viện, phá tan cuộc rút lui chiến lược khỏi Tây Nguyên của Quân đoàn 2 Việt Nam Cộng hòa, giải phóng hoàn toàn Tây Nguyên (từ ngày 17-3 đến ngày 23-3-1975)

Bị đòn giáng trúng huyết ở Buôn Ma Thuột, quân địch hoảng loạn. Trong 3 ngày 17, 18, 19-3-1975, các lực lượng vũ trang Tây Nguyên kiên quyết truy kích, chặn diệt quân địch rút chạy theo đường số 7 từ ngã 3 Mỹ Thạch đến Cheo Reo, quân lính nguy dầy xéo lên nhau tranh đường tháo thân. Xe tăng, xe bọc thép, húc bừa lên ô tô, quân bộ... để giành đường tháo chạy nhưng không thoát. Ngày 19-3, quân giải phóng chặn đứng lực lượng quân nguy tháo chạy ở Cheo Reo, tiến công mãnh liệt vào lực lượng bảo vệ cho quân địch rút và đánh vào toàn bộ đội hình của 4 liên đoàn biệt động 23, 25, 2, 7 và thiết đoàn số 6 diệt 675 tên, bắt 3.289 tên, thu 26 đại bác, 58 xe tăng và xe bọc thép. 4 liên đoàn biệt động và Thiết đoàn số 6 bị diệt và tan rã hoàn toàn. Tỉnh Phú Bổn được giải phóng.

Từ ngày 19 đến 23-3, quân ta tiến vào đánh quân địch đang tháo chạy, giải phóng 2 thị xã Pleiku và Kon Tum, đồng thời quét địch dọc theo đường 19, giải phóng thị trấn An Khê và tiến về phía Bình Định. Kế hoạch rút quân ở Tây Nguyên co cụm về ven biển miền Trung của địch bị thất bại.

Trải qua 19 ngày đêm tiến công và nổi dậy (từ ngày 5-3 đến ngày 23-3-1975), quân, dân Tây Nguyên đã quét sạch lực lượng quân sự và bộ máy kìm kẹp của địch, giải phóng hoàn toàn 4 tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Phú Bổn, Kon Tum; hơn 60 vạn dân giành quyền làm chủ. Ta tiêu diệt và làm tan rã 12 vạn tên địch bao gồm 4 vạn quân chủ lực và 8 vạn quân địa phương.

Thứ tư, thừa thắng xốc tới truy kích địch, giải phóng 2 tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa và góp phần giải phóng tỉnh Bình Định (từ ngày 29-3 đến ngày 3-4-1975)

Sau khi quét sạch quân địch ở Tây Nguyên, giải phóng hoàn toàn địa bàn chiến lược của miền

Trung Đông Dương, Quân giải phóng Tây Nguyên theo 3 con đường chiến lược 19, 7, 21 tiến quân về giải phóng vùng biển miền Trung.

Tại cánh quân phía Nam (đường số 21): Ngày 22-3, Sư đoàn 10 và các đơn vị phối thuộc tấn công giải phóng quận lỵ Khánh Dương (Ma Đắc), quét sạch Trung đoàn 40 nguy và 4 tiểu đoàn bảo an, giải phóng quận Khánh Dương, tỉnh Đắk Lắk được hoàn toàn giải phóng.

Sau năm ngày hành quân bôn tập, vừa đi vừa đánh địch, vừa đi vừa tạo thế hợp đồng, chia cắt địch, ngày 29-3, Sư đoàn 10 có sự hợp đồng tác chiến của các đơn vị pháo binh, tăng - thiết giáp, phòng không, nỏ súng tấn công tuyến phòng thủ thép của địch trên đèo Phụng Hoàng. Trận đánh được bắt đầu bằng màn tấn công của Trung đoàn Pháo binh 40 vào các trận địa pháo của địch. Địch cho máy bay và pháo binh bắn trả dữ dội nhưng quân địch bị pháo cao xạ ta không chế. Pháo binh của ta ngay từ đầu đã đánh trúng mục tiêu, tiêu diệt 12 khẩu pháo của địch; buộc quân dù co cụm lại để phòng thủ. Bộ binh và xe tăng của ta lần lượt đánh phá các mục tiêu. Ngày 1-4-1975, Lữ đoàn Dù 3 của địch bị tiêu diệt, “lá chắn thép” trên đèo Phụng Hoàng bị đập tan. Quân ta vượt đèo Phụng Hoàng tràn xuống đồng bằng Khánh Hòa, tiến vào giải phóng quận lỵ Ninh Hòa ngày 1-4-1975; thành phố Nha Trang (ngày 2-4-1975) và Cam Ranh (ngày 3-4-1975), tỉnh Khánh Hòa hoàn toàn giải phóng.

Cánh quân đường số 7: sau khi giải phóng thị xã Cheo Reo, Sư đoàn 320 vượt sông Ba, xuống đánh chiếm quận lỵ Củng Sơn. Được sự hỗ trợ của nhân dân địa phương và sự góp sức của các lực lượng vũ trang Phú Yên, Quân giải phóng tiến vào đánh chiếm thị xã Tuy Hòa (tỉnh lỵ Phú Yên). Ngày 1-4-1975, tỉnh Phú Yên hoàn toàn được giải phóng.

Cánh quân phía Bắc (đường số 19): Giải phóng An Khê, theo đường 19, quân ta tiến xuống Bình Định, đánh chiếm sân bay Gò Quánh, diệt và làm

tan rã Trung đoàn 41 của Sư đoàn 22, góp phần cùng quân dân Bình Định giải phóng toàn tỉnh ngày 31-3-1975.

Kết quả, ta tiêu diệt và làm tan rã Quân đoàn 2 - Quân khu 2 quân đội Sài Gòn, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 28.000 tên địch, thu và phá hủy 154 máy bay, 1.096 xe quân sự, giải phóng 5 tỉnh (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Phú Bổn, Quảng Đức) và một số tỉnh ở duyên hải Nam Trung Bộ.

5. Ý nghĩa lịch sử của Chiến dịch Tây Nguyên

Thắng lợi to lớn của chiến dịch Tây Nguyên với đòn điểm huyệt Buôn Ma Thuột đã mở ra thời cơ tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam để quân và dân ta tiếp tục thực hiện các đòn tiến công quân sự lớn, đưa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Thắng lợi đó đã làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng ngự của địch trên chiến trường miền Nam, đẩy quân địch vào thế co cụm và bị động đối phó trên các chiến trường, mở ra cục diện thuận lợi để quân và dân miền Nam tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Thắng lợi đó đã khẳng định sự trưởng thành và tiến bộ về mọi mặt của lực lượng vũ trang của ta về tư tưởng, quyết tâm, năng lực tổ chức chỉ huy, trình độ kỹ, chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ, về sự hợp đồng các binh chủng của các cơ quan và đơn vị, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp, làm cho ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng sung sức. Bên cạnh tốc độ phát triển chiến đấu nhanh, tổn thất, thương vong thấp, tiêu thụ đạn dược ít, ta còn thu hồi được một khối lượng cơ sở vật chất, kỹ thuật, xe cộ, đạn dược của địch để đánh địch và làm dự trữ cho ta.

Thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên đã tạo ra thời cơ thuận lợi để giải phóng hoàn toàn miền Nam, cổ vũ đồng bào, chiến sĩ miền Nam và cả nước dốc toàn lực tranh thủ thời cơ vô cùng thuận lợi, giành toàn thắng.

Đánh giá ý nghĩa thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên, trong điện khen ngợi đồng bào các dân tộc, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang Tây Nguyên, Trung ương Đảng khẳng định: "...Chiến công đầu vẻ vang của Đảng bộ và đồng bào các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang Tây Nguyên anh hùng. Cả nước chào mừng thắng lợi có ý nghĩa chiến lược quan trọng của Tây Nguyên". "Đảng bộ các cấp, đồng bào và các lực lượng vũ trang Tây Nguyên nêu cao danh hiệu: Tây Nguyên anh dũng bất khuất, thi đua lập nhiều thành tích mới, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và lòng thương yêu của đồng bào cả nước"¹¹.

1. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III họp 2 đợt; đợt I từ ngày 19-6 đến ngày 6-7-1973; đợt II từ ngày 1-10 đến ngày 4-10-1973 ban hành Nghị quyết số 227 NQ/TW ngày 13-10-1973

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 34, tr. 231-232, 233

4, 7, 9. Xem: Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Nxb CTQG, H, 2004, tr. 125, 126, 126-128

5, 6. Phòng Tuyên huấn Bộ tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên: *Thông báo chiến thắng trong tháng 3-1975 của quân, dân miền Nam và quân giải phóng Tây Nguyên, tháng 4-1975* (Tài liệu gốc tác giả lưu giữ).

8. Sau là Thượng tướng, GS, Viện trưởng Viện Chiến lược quân sự Bộ Quốc phòng

10. *Buôn Ma Thuột trận đánh lịch sử*, Tiểu ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Đắk Lắk xuất bản, 1990, tr. 27

11. Phòng Tuyên huấn Bộ tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên: *Điện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khen ngợi đồng bào các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang Tây Nguyên sau chiến dịch Tây Nguyên tháng 3-1975*, trong "Thông báo chiến thắng trong tháng 3-1975 của quân, dân miền Nam và quân giải phóng Tây Nguyên" của Phòng Tuyên huấn Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên, Tlđd.